

HÁT SẮC BÙA TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP XÃ PHÚ LỄ, HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE)

Phan Thị Hồng Xuân – Nguyễn Ngọc Thanh Vy

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU–HCM)

TÓM TẮT

Hát sắc bùa là một loại hình diễn xướng dân gian diễn ra trong những ngày đầu năm mới ở một số tỉnh Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ Việt Nam. Loại hình diễn xướng dân gian mang tính chất nghi lễ cộng đồng này được kế thừa, chắt lọc qua thời gian, được kết hợp theo một trình tự và cấu trúc chặt chẽ, ít thay đổi. Tại mỗi nơi, hình thức các cuộc diễn xướng này có những đặc điểm riêng gắn với đặc trưng văn hoá của từng địa phương. Ở Nam Bộ, hát sắc bùa chỉ có xã Phú Lễ huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre nhưng cũng đã bị thất truyền. Bài viết là những phân tích về giá trị văn hóa, nghệ thuật của loại hình này nhìn từ góc độ nhân học văn hóa với mong muốn góp phần xây dựng lại hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng – hát sắc bùa ở Phú Lễ (Ba Tri, Bến Tre).

Từ khoá: hát sắc bùa, tết, văn hoá, Phú Lễ, Bến Tre

1. Nguồn gốc của hát sắc bùa trong văn hoá Việt Nam

Theo thống kê trên cả nước, loại hình hát sắc bùa này diễn ra ở rất nhiều địa phương như: tỉnh Ninh Bình (huyện Nho Quan, hát Sắc bùa của tộc người Mường, Hà Tĩnh (huyện Kỳ Anh), tỉnh Thừa Thiên – Huế (huyện Phong Điền – làng Phò Trạch, xã Phong Bình), tỉnh Quảng Ngãi (huyện Đức Phổ – xã An Thạch, huyện Mộ Đức, huyện Tư Nghĩa), tỉnh Bến Tre (huyện Ba Tri – xã Phú Lễ), tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Hoà Bình (tộc người Mường).

Đối chiếu trên bản đồ Việt Nam, chúng ta sẽ không khó nhận ra các địa phương có loại hình hát sắc bùa đa phần nằm ở vùng ven biển hay gần cửa biển. Cụ thể, huyện Ba Tri (Bến Tre) giáp biển và gần Cửa Ba Lai, Cửa Hàm Luông; huyện Kỳ Anh (Nam Hà Tĩnh) giáp Cảng Vũng Áng; tỉnh Quảng Nam giáp biển Cửa Đại; huyện Mộ Đức và

huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) giáp biển. Một phần huyện Tư Nghĩa giáp biển có hai cửa biển (Cửa Đại và Cửa Lở). Hai cửa sông Cửa Đại và Cửa Lở chảy vào giáp huyện Tư Nghĩa và một phần huyện Mộ Đức...

Việc mở mang bờ cõi về phía Nam của ông cha ta ngày xưa đều được sử sách ghi nhận, do đường bộ hiểm trở người dân phải di chuyển bằng ghe bầu, chọn những giồng đất cao định cư sinh sống. Hành trang văn hoá của người di cư chính là nghệ thuật hát sắc bùa hay nói cách khác, loại hình hát sắc bùa này đã du nhập đến vùng đất mới theo luồng người di cư nhưng biến đổi cho phù hợp với môi trường sinh sống nơi đây.

Tuy hát sắc bùa có sự phân bố rộng rãi ở các khu vực trên cả nước nhưng cho đến nay khi được hỏi về loại hình này thì phần đông đều thấy rất xa lạ, có thể là do hát sắc bùa chỉ được diễn ra trong một không gian nhỏ và một thời gian giới hạn, đúng vào dịp

tết Nguyên Đán.

Khi tìm hiểu về nguồn gốc của hát séc bùa Phú Lễ, chúng tôi được biết loại hình này được truyền trực tiếp từ hát séc bùa Nam Trung Bộ. Nhưng nguồn gốc sâu xa hơn của hát séc bùa có thể bắt nguồn từ hát séc pùa của người Mường. Trong sử thi “Đề đất đề nước”⁽¹⁾ của người Mường có đề cập đến séc pùa (*“Đề đất đề nước còn thu hút cả vốn văn hóa dân gian của dân tộc bao gồm triết lý dân gian dưới hình thức tục ngữ, ca hát dân gian, các hình thức diễn xuất có hóa trang. Lời diễn xuất là lời hát thơ với âm nhạc mang tính chất tự sự trong đó thu nhập cả những yếu tố của xường, rang, ví, xa, tành tểu (hát ru), nạc công trong xéc bùa...”*)⁽²⁾.

Cho đến hiện nay, hát séc pùa của người Mường vẫn được diễn ra vào dịp tết Nguyên Đán, được xem là phong tục truyền thống lâu đời của người Mường. Ngoài ra, theo cách phân loại tộc người dựa vào hệ ngôn ngữ, ta thấy, trong ngữ hệ Nam Á có nhóm ngôn ngữ Việt – Mường cho thấy các yếu tố ngôn ngữ, văn hoá của hai tộc người Việt và Mường rất gần nhau. Tác giả Trần Ngọc Bình có đưa ra nhận định: “Tổ tiên của người Mường có chung nguồn gốc với người Việt (Kinh), được xác định trên cơ sở ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Mường. Đem so sánh đối chiếu từ ngữ pháp, ngữ âm đến từ vựng và những đặc điểm về nhân chủng, tập quán tín ngưỡng tôn giáo giữa hai nhóm Việt – Mường, cũng rất gần gũi với nhau. Người Việt, người Mường đều có chung tổ tiên, một tộc người, là những cư dân Lạc – Việt cổ xưa nhất của Nhà nước Văn Lang đầu tiên, là những chủ nhân của nền văn hóa Đông Sơn tiến tới nền văn minh sông Hồng phát triển rực rỡ... Mới đầu, từ “Kinh” chỉ dùng để chỉ người miền

xuôi, người kẻ chợ, kẻ mợ, kẻ sở, còn từ “Mường” dùng để chỉ người miền ngược, người ở miền núi. Khi nền sản xuất và đời sống kinh tế xã hội đã phát triển, làm phân hóa giữa vùng thành thị với nông thôn, giữa miền xuôi và miền ngược, sau này một bộ phận người miền núi đã tách ra khỏi cộng đồng người Việt là người Mường, chắc chắn xảy ra vào giai đoạn triều Lý thế kỷ thứ XI (năm 1010), sau khi Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế rời kinh đô Hoa Lư về thành Đại La lập nên kinh thành Thăng Long của nước Đại Việt”⁽³⁾.

Trong “*Gia Định thành thông chí*”, một sử liệu quan trọng về Nam Bộ Việt Nam thời nhà Nguyễn, Trịnh Hoài Đức ghi lại tục hát séc bùa: “Mỗi năm cứ đến hôm 28 tháng Chạp, người Na (tục gọi là Nậu Sắc phù) họp thành từng bọn 5 người hay 10 người, đánh trống đánh phách, đi rong các phố. Họ thấy nhà nào giàu có thời họ đẩy công vào. Họ dán bùa vào cửa và đọc thần chú. Rồi họ đánh trống đánh phách và hát những câu chúc Tết...”⁽⁴⁾. Gia Định hay Gia Định thành ban đầu vốn là tên gọi để dùng toàn bộ khu vực miền Nam Bộ. Cho nên bộ sách này là viết về cả miền Gia Định hay Nam Bộ xưa. Qua ghi chép trên của Trịnh Hoài Đức cho chúng ta biết tục hát séc bùa đã có mặt ở Nam Bộ từ thời nhà Nguyễn và được diễn ra vào dịp tết Nguyên Đán. Hệ thống lại các căn cứ trên, có thể nhận xét bước đầu “séc bùa” của người Việt, có nguồn gốc từ “séc pùa” của người Mường” – sinh sống ở vùng phía Bắc, được ghi nhận trong sử thi “Đề đất đề nước”. Trong quá trình cộng cư, giao lưu văn hoá và sau này do quá trình khai hóa về phía Nam, loại hình này đã được mang theo đến nhiều địa phương khác (các địa phương có loại hình hát Séc bùa dường như chỉ tập trung ở khu vực gần cửa biển

hoặc giáp biển), hình thức của hát sắc bùa có biến đổi cho phù hợp với từng vùng, với không gian sinh tồn. Hát sắc bùa ở Phú Lễ hình thành trong quá trình như vậy.

Vùng đất Bến Tre đa phần được hội tụ bởi những lưu dân từ miền Trung trở vào, theo đó tục hát sắc bùa đã có mặt tại Bến Tre như hành trang văn hóa nghệ thuật làm phong phú thêm đời sống tinh thần của họ nơi quê hương mới. Theo Huỳnh Ngọc Trảng, người miền Trung (không rõ tỉnh nào) vào khoảng giữa thế kỷ XVIII đã đến khai phá lập vùng đất Phú Lễ đầu tiên, đó là ông Trần Văn Định, sau đó không bao lâu, có 4 người khác vào lập nghiệp ở Phú Lễ⁽⁵⁾. Gia phả họ Phạm, họ Hồ có ghi nhận ông Định có 4 người con gái gả cho làm dâu bốn họ này. Đó là những dòng họ đến lập nghiệp ở Phú Lễ sớm nhất:

*“Ông tiền hiền,
Bà tiền hiền,
Hạ sanh tứ nữ
Trang, Phấn, Điểm, Hạnh,
Gả cho bốn họ
Phạm, Huỳnh, Nguyễn, Hồ...”*

Gia phả của gia đình ông Hồ Văn Chức (ấp 1, xã Phú Lễ) có ghi: “Hồ Đức Quang đậu khoa cử nhân Ất Mùi, làm Án sát, rồi làm Đốc học tỉnh Bình Định, ông có người con rể là Trần Văn Hậu đỗ Thái sinh đồ, thấy điệu hát Sắc bùa ở Bình Định hay mới đem về dạy cho dân Phú Lễ hát”⁽⁶⁾.

Những căn cứ trên cũng góp phần xác định hát sắc bùa ở xã Phú Lễ huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre có nguồn gốc từ Nam Trung Bộ mà cụ thể là vùng Quảng Ngãi – Bình Định.

2. Hát sắc bùa tại Phú Lễ (Bến Tre)

Trải qua quá trình vận động và biến thiên của lịch sử, hát sắc bùa đã có mặt tại Bến Tre như một minh chứng về sự lan tỏa

những giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống tinh thần của người Việt và tính cổ kết cộng đồng thể hiện qua các lễ hội truyền thống. Hát sắc bùa Phú Lễ (xã Phú Lễ, huyện Ba Tri) là một sinh hoạt văn nghệ dân gian có tính chất lễ nghi nông nghiệp pha trộn với ma thuật Đạo giáo, chủ yếu diễn ra vào dịp tết Nguyên Đán. Đôi khi hát sắc bùa Phú Lễ cũng được tổ chức vào dịp cúng đình hàng năm ở ngay tại đình làng⁽⁷⁾.

Hàng năm, cứ đến khoảng 27, 28 tháng Chạp, các nghệ nhân tụ tập tại nhà ông bầu gánh để tập dợt, ôn lại bài hát cho thuộc lòng và đến 30 tháng Chạp thì lên đường đi “hát bùa”⁽⁸⁾. Mục đích của đội hát sắc bùa (từ 4 đến 6 có khi lên đến 8 người, có một ông bầu điều khiển) là đi đến nhà mọi người chúc Tết, cầu mong đem lại may mắn cho mọi người. Về nội dung “cuộc hát”⁽⁹⁾, nếu bỏ ra những câu hát nặng tính chất xung tụng, nghi lễ xen lẫn với những phù chú “tống quỷ trừ ma” (chủ yếu ở phần đầu) cùng với hình thức “dán bùa” trước cửa để xua đuổi tà ma, xua đuổi mọi cái xấu để đón điều may mắn vào nhà thì lời hát sắc bùa phản ánh những ước mơ của người lao động trong dịp đầu năm mới: người làm ruộng mong “mùa màng bội thu”, “cây trái tốt tươi”, người dệt vải “làm không kịp bán”, thợ nề, thợ mộc được “người ta năng rước”, xã hội “trăm nghề tân phát”, “người yên, vật thịnh”...

Hát sắc bùa là hình thức diễn xướng tập thể do vậy không thể không đề cập đến trang phục của đội hát. Văn hóa thích ứng với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội cho nên trang phục của đội hát sắc bùa Phú Lễ mang đậm phong cách của vùng đất Nam Bộ, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trang phục của đội hát chủ yếu

là màu đen. Ông bầu cầm cái (theo nghĩa là người làm chủ cuộc hát), mặc áo dài, mang guốc vòng, vỗ trống cơm. Ông bầu thường phải là người có giọng hát tốt, có khả năng lĩnh xướng để đỡ giọng cho cả đội và có khả năng ứng xử tình huống nhanh, ăn mặc khác hơn cả đoàn. Các con (người theo ông bầu hát), mặc y phục bà ba, mang guốc vòng, hai người chơi sanh cái, hai người chơi sanh tiền và một người chơi đàn cò.

Đạo cụ gồm có trống cơm, sanh tiền, sanh cái, đàn cò.

Qua tham khảo tư liệu, cũng như phỏng vấn hồi cố, phỏng vấn sâu, chúng tôi xin được trình bày cấu trúc cũng như diễn trình của loại hình diễn xướng dân gian này như sau:

Khi trình diễn trong một gia đình, hát Sắc bùa gồm 4 phần chính: phần thủ tục mở đầu, phần thực hành nghi lễ, phần hát chúc và giúp vui, cuối cùng là phần kết thúc⁽¹⁰⁾.

Tác giả Bùi Xuân Mỹ trong tác phẩm “Tục thờ cúng của người Việt” có trình bày về các nghi lễ trong tết Nguyên Đán gồm: tết Ông Táo, lễ tiễn Ông Vải, lễ tất niên, cúng cam, đón giao thừa, lễ trừ tịch, xuất hành, lễ chính đán, tục xông đất, lễ cúng đưa, lễ khai hạ, tục ăn tết lại. Trong nội dung bài viết, chúng tôi chỉ tập trung đến phần lễ trừ tịch, ở phần này tác giả có viết:

Lễ trừ tịch⁽¹¹⁾ hay còn gọi là cúng giao thừa. “Trừ” là trao lại chức quan, “tịch” là ban đêm. Lễ trừ tịch cử hành lúc giao thừa, lúc hết giờ Hợi sang giờ Tý – lúc cũ mới giao tiếp nhau, là bắt đầu sang ngày khác. Lễ này là để tiễn vị thần năm cũ, đón vị thần năm mới. Cũ giao lại công việc, mới tiếp nhận. Tục xưa tin rằng, mỗi năm có một vị hành khiển coi việc nhân gian. Có

mười hai vị hành khiển luân phiên kể từ năm Tý đến năm Hợi là mười hai năm, hết lượt lại quay trở lại. Hành khiển có ông Thiện ông Ác. Có năm trời gây ra thiên tai hạn hán, lụt lội, mất mùa đói kém..., là do số tấu của Hành khiển, trừng phạt vua quan không có nhân chính hay dân ăn ở càn dỡ. Bởi vậy lễ giao thừa là lễ quan trọng nhất trong dịp tết Nguyên Đán. Người ta cúng lễ ở ngoài trời và trong nhà... Lời khấn:

“Nam mô A Di Đà Phật (3 lần)

Lạy chín phương trời, mười phương đất

Lạy chư Phật mười phương

Lạy đương niên thiên quan...năm...

Lạy: Đông phương Thanh đế,

Bắc phương Hắc đế,

Nam phương Hồng đế⁽¹²⁾,

Tây phương Bạch đế.

Lạy Đông trù tư mệnh, Táo phủ thần quân....”⁽¹³⁾.

Lời khấn trong lễ trừ tịch bên trên phần nào lý giải được nghi thức hành lễ của các nghệ nhân hát sắc bùa. Thứ nhất, ý nghĩa của lễ này là đem bỏ đi hết những điều xấu dở cũ kỹ của năm cũ sắp qua để đón những cái mới mẻ tốt đẹp của năm mới sắp tới. Thứ hai, về khung thời gian thì nghi thức lễ trừ tịch được thực hiện hoàn toàn trùng khớp với nghi lễ sắc bùa – chỉ diễn ra vào ban đêm (từ đêm trừ tịch), diễn xướng phối hợp cùng với nghi lễ dán bùa ở nhà gia chủ.

“Đêm ba mươi là trừ tịch

Nửa canh ba chính đán, ngươn tiêu

Ngoài sân mừng quân tử dựng nêu

Trong nhà rước Đông Trù nhập tịch⁽¹⁴⁾

Hương đốt, đèn chong tinh sạch an bày

Trẻ già làm lễ rước xuân....”⁽¹⁵⁾

Các câu trong bài “Bốn cửa bùa” giúp chúng ta xác định nghi thức dán bùa trong phần thực hành nghi lễ của hát sắc bùa Phú Lễ có nguồn gốc từ nghi lễ trừ tịch. Ngoài

ra, có thể xem xét các hoạt động trong lễ trừ tịch theo nghi lễ truyền thống: “xưa vào ngày trừ tịch, tức là ngày 30 tết có dùng 120 trẻ con trạc chín mười tuổi, mặc áo thâm, đội mũ đỏ, cầm trống vừa đi đường vừa đánh để trừ khỉ ma quỷ”⁽¹⁶⁾; tục lệ súc sắc súc xẻ phổ biến ở thôn quê miền Bắc ngày xưa⁽¹⁷⁾ vào những ngày tết: “Tối hôm ba mươi tết, ngày xưa tại các làng, các trẻ em nghèo, họp nhau thành từng bọn rủ nhau đi chúc tết, tuy chưa hẳn là ngày tết. Các em, mỗi bọn có một chiếc ống trong đựng tiền, thường là ống tre. Các em tới từng gia đình, và các em cùng nhau hát, vừa hát vừa lắc ống tiền:

*“Súc sắc súc sê
Nhà nào còn đèn còn lửa
Mở cửa cho chúng tôi vào
Bước lên giường cao
Thấy đôi rồng áp*

.....

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng
xanh”⁽¹⁸⁾.*

Cũng có lời đồng dao khác súc sắc súc sê, không xác định rõ về thời gian (ban ngày, ban đêm):

*“Súc sắc súc sê.
Tiền lẻ bỏ vào
Bỏ được đồng nào
Được thêm đồng ấy
Ổng đâu cất đầy
Đến Tết chẻ ra
Mua cái áo hoa
Mà khoe với mẹ
Súc sắc súc sê”⁽¹⁹⁾*

Trong phần đầu, chúng tôi có đề cập đến chi tiết hát sắc bùa của người Việt có nguồn gốc từ hát séc pùa của người Mường. So sánh, đối chiếu xuyên văn hóa chúng tôi thấy rằng trong hát séc pùa của người Mường thì có

đánh cồng chiêng, còn hát sắc bùa của người Việt như vừa trình bày có “súc sắc súc sê”, có tục đốt pháo vào đêm 30 tết⁽²⁰⁾. Các tục trên cho thấy dấu ấn của nền văn hóa nông nghiệp rất rõ nét – cư dân nông nghiệp lúa nước Việt – Mường trên nền tảng của một không gian văn hóa thích ứng với môi trường tự nhiên đã chia sẻ cùng một lối ứng xử trong nếp nghĩ và cách làm – sử dụng các dụng cụ phát ra âm thanh, tiếng động với cùng mục đích xua đuổi tà ma, tổng cựu nghinh tân. Dù có trải qua những thăng trầm nhưng tính chất nghi lễ của hát sắc bùa Phú Lễ cũng không nằm ngoài khuôn khổ của nền văn hóa gốc. Khi phỏng vấn nhà nghiên cứu Lư Văn Hội (nguyên Giám đốc Bảo tàng tỉnh Bến Tre), chúng tôi được chia sẻ: “Hát sắc bùa tại xã Phú Lễ cũng bắt đầu vào đêm ba mươi (như trong “Gia Định thành thông chí” gọi là đêm trừ tịch) và chơi đến hết tháng Giêng. Đến đầu tháng tư và tháng năm người dân bắt đầu vụ mùa nên không hát. Mọi công việc nghệ thuật gác lại ở đó, đến cuối vụ họ tụ lại tập luyện để hát phục vụ Tết”.

Qua những phân tích, có thể khẳng định, hát sắc bùa Phú Lễ là một loại hình diễn xướng dân gian mang đậm yếu tố văn hóa nông nghiệp. Cấu trúc cuộc hát bao gồm nghi lễ trừ khỉ tà ma, tổng cựu nghinh tân, sau đó là những lời chúc tốt đẹp cho gia chủ, chúc nghề nghiệp cho gia chủ. Ngoài ra, việc đội sắc bùa đứng trước bàn thờ gia tiên cúng vái, hát mừng tuổi ông bà thể hiện tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, kính lão đắc thọ trong phong tục của người Việt nói riêng, người Việt Nam nói chung trong không gian văn hóa Đông Nam Á.

*

Hát sắc bùa ở Phú Lễ (Ba Tri – Bến Tre) là loại hình diễn xướng dân gian, phản ánh sinh động đời sống văn hóa xã hội –

tinh thần của cộng đồng người Việt trong hành trình Nam tiến. Các nghệ nhân hát sắc bùa bằng tài năng trên cái hồn kỹ thuật và nghệ thuật của loại hình diễn xướng dân gian đã để lại số lượng đáng kể những sáng tác có giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian sâu sắc. Đó là nguồn tư liệu quý trong nghiên cứu văn hóa dân gian nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung.

Những nét tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa nghệ thuật của các vùng miền, các tộc người trong cộng đồng các dân tộc

Việt Nam, cụ thể ở đây là hát sắc pùa của người Mường và hát sắc bùa của người Việt là một minh chứng cho quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa diễn ra giữa các tộc người trong một không gian văn hóa nông nghiệp lúa nước, thể hiện mối quan hệ tốt đẹp giữa các tộc người và tính thống nhất trong đa dạng về văn hóa biểu hiện trên mọi khía cạnh, chiều kích của văn hóa tộc người kết tinh thành một chuỗi giá trị độc đáo của một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

HAT SAC BUA IN VIETNAM CULTURE

(FOR THE CASE STUDY OF PHU LE COMMUNE, BA TRI DISTRICT, BEN TRE PROVINCE)

Phan Thi Hong Xuan, Nguyen Ngoc Thanh Vy

University of Social Sciences and Humanities (VNU-HCM)

ABSTRACT

Hát sắc bùa is a form of folk performance, taking place in the New Year's Day in some Northern, North Central, South Central provinces of Vietnam. This type of folk performance with a community ritual nature has been inherited, refined and combined over time in a close sequence and structure with little change. At each location, the performance form has its own characteristics associated with the cultural characteristics of each locality. In the Southern, hát sắc bùa was only available in Phu Le Commune, Ba Tri District, Ben Tre Province, but has been lost. The article is an analysis of cultural values of this type of art from the perspective of cultural anthropology with the desire to contribute to rebuilding the form of community cultural activities – hát sắc bùa in Phu Le (Ba Tri, Ben Tre).

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Đẻ đất đẻ nước* (tiếng Mường: Te tác te tác) là một bộ sử thi, tác phẩm văn học dân gian của người Mường ở Việt Nam. Đây là bộ sử thi lớn, hiện sưu tầm được 10 bản, bản trung bình 8 nghìn câu, bản dài nhất 16 nghìn câu, kể về gốc tích và công cuộc đấu tranh của người Mường ở thời đại rất xa xưa, chứa đựng những quan niệm người Mường cổ về việc hình thành trời đất, tạo lập thế giới. Tác phẩm này được bảo tồn và lưu truyền dưới hình thức truyền miệng, tập trung đầy đủ nhất dưới hình thức “mo” (hát cúng). *Đẻ đất đẻ nước* có giá trị về rất nhiều mặt: văn học, dân tộc học, ngôn ngữ học, nghệ thuật dân gian... Nơi phát tích của sử thi *Đẻ đất đẻ nước* được cho là ở xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, hiện còn dấu tích ở Đồi Chu.
- [2] Phan Đăng Nhật (chủ biên), *Sử thi Mường* (Quyển 1), NXB Khoa học Xã hội, 2013, trang 37.
- [3] Trần Ngọc Bình, *Văn hóa các dân tộc Việt Nam*, NXB Thanh Niên, 2008, tr.19.
- [4] Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí, tập hạ, Quyển 4*, NXB Văn hóa, tr.7.
- [5] Huỳnh Ngọc Trảng, *Hát sắc bùa Phú Lễ*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992, tr.14. Hồ Văn Ưu, quê ở Quảng Bình di cư vào Quảng Nam, rồi vào Biên Hòa và cuối cùng xuống Ba Tri;

Phạm Văn Hiến, quê ở Quảng Ngãi vào An Đức, rồi qua Phú Lễ; Huỳnh Văn Danh, quê ở Quảng Bình vào thẳng Phú Lễ.

- [6] Huỳnh Ngọc Trảng, *Hát sắc bùa Phú Lễ*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992, tr. 15.
- [7] *Hát Sắc Bùa*, <http://www.bentre.gov.vn/content/view/703/75/>.
- [8] Huỳnh Ngọc Trảng, *Đặc khảo về hát Sắc bùa*, NXB Văn hóa, 2000, tr. 75.
- [9] Một cuộc hát thường có 2 phần: phần đầu có tính chất nghi lễ – phong tục, tiếp đến là phần diễn xướng giúp vui có tính chất thiên về sinh hoạt văn nghệ.
- [10] Huỳnh Ngọc Trảng, *Đặc khảo về hát Sắc bùa*, NXB Văn hóa, 2000, tr. 77.
- [11] *Lễ Trừ Tịch* theo người Tàu (theo cách gọi trong các sách xưa) còn là một lễ khử trừ ma quỷ.
- [12] *Hồng đế*: hay còn gọi là Hỏa đế.
- [13] Bùi Xuân Mỹ, *Tục thờ cúng của người Việt*, NXB Văn hóa – Thông tin, 2007, tr. 197–198.
- [14] *Đông Trù*: ông Táo. Đông Trù tư mệnh Táo phủ Thần quân.
- [15] Huỳnh Ngọc Trảng, *Đặc khảo về hát Sắc bùa*, NXB Văn hóa, 2000, tr. 89 (Bài: Bốn cửa bùa).
- [16] (<http://chuaphuclam.vn>)
- [17] Có trong bộ sách “*Kỹ thuật của người An Nam*”, Henri Oger. “Vào những ngày đầu năm, từng đoàn trẻ em nghèo kéo nhau đi đến các nhà giàu, bỏ những đồng tiền trong ống tre và lắc lên kêu “súc sắc súc sê” để chúc mừng và để xin tiền.” (www.phatgiaonguyenthuy.com); Tục này cho rằng các em đem đến sự may mắn nên không gia đình nào không cho các em tiền dù ít hay nhiều, tiền các em bỏ luôn vào ống và sau đó tiếp tục đi sang nhà khác hát chúc Tết
- [18] Toàn Ánh, *Tìm hiểu phong tục Việt Nam nếp cũ – Tết lễ – Hội hè*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992, tr. 26–27.
- [19] Bài hát đồng dao “*Súc sắc súc sê*” trong *Đồng dao Việt Nam*, Tần Gia Linh tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục, 2004.
- [20] Ngày nay, tuy việc đốt pháo không còn diễn ra ở Việt Nam nhưng thay vào đó là thủ tục “bắn pháo thăng thiên” đã trở thành một nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.